

Bản án số:15/2019/HSST

Ngày: 24-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thái Hưng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Ngọc Oanh

2. Ông Hà Đình Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Tùng N. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 13 tháng 7 năm 1968 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Tổ 5B (nay là tổ dân phố H) phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 10/10; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Nguyễn Quang T; Con bà Vũ Thị H (đã chết); Có chồng là Nguyễn Đình C; Có 02 con (lớn sinh năm 1997; nhỏ sinh năm 2003).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái-Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Nguyễn Việt S, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái-Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì mục đích lợi nhuận, nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19 tháng 12 năm 2018 tại tổ 5B (nay là tổ dân phố H) phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, N đã mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N đã cất dấu tại nơi ở của mình với mục đích có ai mua thì sẽ bán kiếm lời.

Đến khoảng 19 giờ ngày 20 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Việt S ra khu vực cửa ga Yên Bái (thuộc phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái) tìm mua ma túy để sử dụng. S gặp và hỏi một người đàn ông tên là G (S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), G dẫn đường cho S đến nhà N. Đến nơi, S hỏi mua của N một gói ma túy (loại Heroin), N đồng ý bán và nhận của S 600.000 đồng. Sau đó, N bảo S đi ra khu vực bờ kè phía sau nhà N. Tại đây, N đưa cho S một gói Heroin được gói bằng nilon màu đen, bên trong là nilon màu trắng, tiếp đó là một giấy chống ẩm màu trắng. Sau khi mua được ma túy, S mang về nhà lấy ra một nửa để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 6 giờ 10 phút ngày 21/12/2018 S mang phần Heroin còn lại ra khu vực tổ 50, phường H, thành phố Y sử dụng thì bị Công an phát hiện và thu giữ: 01 xi lanh nhựa (có dính dung dịch màu hồng, không xác định được thể tích, là chất ma túy, loại Hêrôin), 01 vỏ ống NOVOCAIN, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng, 05 tờ vé lô tô tự chọn.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Tùng N, Công an đã thu giữ: 10.980.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (lắp sim có số thuê bao 0976.385.215); 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL (vỏ màu đen, lắp sim có số thuê bao 0917.720.771); 03 mảnh nilon màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tùng N; 01 quyển vở có vỏ màu hồng; 01 ví giả da màu cam.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Tùng N đã thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Việt S như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTP ngày 18/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tùng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái luận tội đối với bị cáo: vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tùng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tùng N từ 02 năm đến 03 năm tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 20 tháng 12 năm 2018 tại tổ 5B (nay là tổ dân phố H), phường H, thành phố Y, Nguyễn Thị Tùng N đã bán 01 gói ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Việt S với giá 600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Tùng N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ và lên án; đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo Nguyễn Thị Tùng N: là người có sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người và sự phát triển bình thường của giống nòi. Nhưng vì háms lợi nên bị cáo đã phạm tội. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố, mẹ đẻ đều là người có công với Nhà nước và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bị cáo một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với Nguyễn Việt S là người mua ma túy của Nguyễn Thị Tùng N để sử dụng. Xét thấy: hành vi của S chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông tên là G đã đưa Nguyễn Việt S đến nhà của Nguyễn Thị Tùng N mua ma túy và người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Tùng N, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được căn cước, địa chỉ cụ thể của những người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[9] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 vỏ ống NOVOCAIN; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh túi nilon màu trắng một đầu được hành kín; 05 tờ vé số lô tô tự chọn mệnh giá 5000 đồng mở thưởng ngày 20/12/2018; 03 mảnh nilon màu đen; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, vỏ túi nilon; 01 quyển vở có vỏ màu hồng; 01 ví giả da màu cam - đây là những vật có liên quan đến tội phạm hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Số tiền 600.000 đồng (trong số 10.980.000 đồng thu giữ của bị cáo N) là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền còn lại 10.380.000 đồng và 02 điện thoại di động đã qua sử dụng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tùng N - là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo (nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án).

[10] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tùng N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tùng N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 21 tháng 12 năm 2018.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị Tùng N 10.000.000 (Mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Khoản tiền trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng bị cáo phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành được, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ ống NOVOCAIN; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh túi nilon màu trắng một đầu được hàn kín; 05 tờ vé số lô tô tự chọn mệnh giá 5000 đồng mở thưởng ngày 20/12/2018; 03 mảnh nilon màu đen; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, vỏ túi nilon; 01 quyển vở có vỏ màu hồng; 01 ví giả da màu cam.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tùng N số tiền 10.380.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (lắp sim có số thuê bao 0976.385.215); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel (vỏ màu đen, lắp sim có số thuê bao 0917.720.771), 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tùng N (nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Tùng N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái
- VKS TP Yên Bái;
- THADS TP Yên Bái;
- CATP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại Tạm giam;
- Bị cáo; người lên quan;
- Lưu hồ sơ; THA; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thái Hưng